



XÂY DỰNG RUBRICS ĐỂ ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU TRUYỆN NGẮN (NGỮ VĂN LỚP 11 - BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Trương Hoàng Hân¹

Ngày nhận bài: 18/3/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2024

Tóm tắt: *Đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh đã đặt ra yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Điều này được xem là vấn đề then chốt trong quá trình dạy học. Trong bối cảnh dạy học hiện nay, có rất nhiều hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá nhằm hướng tới phát triển năng lực, phẩm chất người học. Trong giới hạn của bài báo này, tác giả tập trung nghiên cứu một số vấn đề lý luận về Rubrics, trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp thiết kế Rubrics để đánh giá thường xuyên trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Ngữ văn lớp 11 – Bộ sách Chân trời sáng tạo, góp phần đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá ở trường trung học phổ thông.*

Từ khóa: *đánh giá thường xuyên, năng lực đọc hiểu truyện ngắn, ngữ văn 11, rubrics.*

DEVELOPING RUBRICS FOR FORMATIVE ASSESSMENT IN TEACHING READING COMPREHENSION OF SHORT STORIES (NGU VAN 11 - CHAN TROI SANG TAO TEXTBOOKS)

Abstract: *Innovating the general education program in the direction of developing student capacity and qualities has required innovation in testing and evaluating student learning outcomes. This is considered a key issue in the teaching process. In the current teaching context, there are many forms, methods and tools of testing and assessment aimed at developing learners' capacity and qualities. Within the limits of this article, the author focuses on researching some theoretical issues about Rubrics, and on that basis proposes some measures to design Rubrics for regular assessment in teaching reading comprehension of short stories Literature. Grade 11 - Creative Horizons book series, contributing to innovating testing and assessment activities in high schools.*

Keywords: *formative assessment, short story reading comprehension ability, literature grade 11, rubrics.*

1. Đặt vấn đề

Từ sau năm 2015, nền giáo dục Việt Nam đã có bước chuyển mình mạnh mẽ. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo xác định “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học” [1]. Phát triển năng lực người học là xu hướng chung của nền giáo dục thế giới từ khoảng thập niên cuối thế kỉ XX trở lại đây, năng lực “dần trở thành một chìa khóa trong lĩnh vực khoa học giáo dục, vượt lên vị trí truyền thống của kiến thức và kỹ năng,

¹ Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, ĐHQG TP.HCM.



trở thành yếu tố trung tâm của kết quả đầu ra được dự kiến” [7, tr.1-4]. Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển phẩm chất, năng lực người học, coi người học là trung tâm của giáo dục, chúng ta cần phải có những giải pháp để khắc phục những hạn chế, bất cập trong phương pháp giáo dục mà đặc biệt là “việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất” [1].

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI cũng đã khẳng định: “Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội” [1]. Để triển khai tốt nhiệm vụ này, Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGD&ĐT) đã ban hành Thông tư 26/2020 TT – BGD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) kèm theo Thông tư 58/2011. Bên cạnh đó sự ra đời của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông đã càng khẳng định vai trò của đánh giá trong giáo dục. Sự ra đời của thông tư đã cho thấy việc đổi mới kiểm tra đánh giá là một khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Song song với đó, BGD&ĐT đã chỉ đạo toàn ngành thực hiện chủ trương đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng tiếp cận NL, xem đó là khâu đột phá của quá trình đổi mới dạy và học. Vấn đề này đặt ra yêu cầu cần người GV phải thâm nhuần những quan điểm hiện đại về kiểm tra đánh giá, phương pháp kiểm tra đánh giá và biết cách xây dựng được những bộ công cụ kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo độ tin cậy và tính khả thi để đánh giá chính xác, khách quan năng lực của người học.

Từ những lý do đã trình bày cùng với mong muốn góp phần đa dạng hóa các bộ công cụ trong kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh phổ thông, tác giả chọn nghiên cứu nội dung: **“Xây dựng Rubrics để đánh giá thường xuyên trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Ngữ văn lớp 11 (Bộ Chân trời sáng tạo)”**.

2. Nội dung

2.1. Các khái niệm cơ bản

2.1.1. Đánh giá thường xuyên

Hoạt động đánh giá từ lâu nhằm cung cấp cho người dạy những thông tin chính xác và kịp thời mang tính giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về năng lực và phẩm chất cũng với những tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập. Theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, môn Ngữ văn thì cách thức đánh giá được thực hiện bằng hai cách: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Trong bài báo này, chúng tôi tập trung vào hoạt động đánh giá thường xuyên trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn cho HS THPT.

Đánh giá thường xuyên được hiểu là hoạt động: “được thực hiện liên tục trong suốt quá trình dạy học, do giáo viên môn học tổ chức; hình thức đánh giá gồm: giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá lẫn nhau, học sinh tự đánh giá. Để đánh giá thường xuyên, giáo viên có thể dựa trên quan sát và ghi chép hằng ngày về học sinh, việc học sinh trả lời câu hỏi hoặc thuyết trình làm bài kiểm tra, viết phân tích và phản hồi văn học, viết thu hoạch, làm sự án sưu tầm tư liệu, làm bài tập nghiên cứu...” [4, tr.86].

2.1.2. Năng lực đọc hiểu truyện ngắn

Theo UNESCO, năng lực đọc hiểu là “khả năng nhận biết, thấu hiểu, giải thích, sáng tạo, trao đổi, tính toán và sử dụng tài liệu viết hoặc in kết hợp với những bối cảnh khác nhau, nó đòi hỏi sự học hỏi liên tục, cho phép một cá nhân đạt được mục đích của mình, phát triển kiến thức, tiềm năng và tham gia đầy đủ trong xã hội rộng lớn” [5].

Xem xét khái niệm năng lực đọc hiểu theo tầng bậc từ khái quát đến cụ thể trong nhà trường phổ thông, tác giả Nguyễn Thị Hạnh khẳng định: “Đọc là một năng lực tiếp nhận văn bản, là hoạt động người học đọc chữ, xem các kí hiệu, bảng biểu, hình ảnh trong nhiều loại văn bản (được trình bày bằng nhiều phương thức, được biểu đạt bằng nhiều phong cách ngôn ngữ),

nhằm xử lý thông tin trong văn bản vào những mục đích khác nhau trong thực tiễn học tập, đời sống của cá nhân và cộng đồng” [10, tr.88-97].

Từ những khái niệm trên, chúng tôi đưa ra một cách hiểu về năng lực đọc hiểu như sau: *Năng lực đọc hiểu thể hiện khả năng tương tác giữa người đọc với văn bản bằng các hoạt động nhận thức và vận dụng những kiến thức về văn bản và kỹ năng đọc văn bản để tạo nên những hiểu biết, phản hồi và sử dụng đối với văn bản để giải quyết một nhiệm vụ học tập hoặc một vấn đề có liên quan trong cuộc sống.*

Từ quan niệm về năng lực đọc hiểu nêu ở trên, ta có thể khái quát năng lực đọc hiểu truyện ngắn như sau: *Năng lực đọc hiểu truyện ngắn thể hiện khả năng tương tác giữa người đọc với văn bản bằng các hoạt động nhận thức và vận dụng những kiến thức về văn bản (tác giả, hoàn cảnh sáng tác, cốt truyện, ý tưởng, thông điệp, nhân vật,...) và kỹ năng đọc văn bản để tạo nên những hiểu biết, phản hồi và sử dụng đối với văn bản để phân tích, kết nối các thông tin từ đó xác định giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của truyện ngắn.*

2.2. Rubrics

2.2.1. Khái niệm

Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán năm 2020 của BGD&ĐT định nghĩa: “Phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics) là một bản mô tả cụ thể các tiêu chí đánh giá và các mức độ đạt được của từng tiêu chí đó về quá trình hoạt động hoặc sản phẩm học tập của học sinh” [3, tr.78]. Từ định nghĩa trên ta có thể hiểu Rubrics là một bảng bao gồm hai thành tố cơ bản: Một là các tiêu chí đánh giá, hai là các mức độ đạt được của các tiêu chí.

Các mức độ đạt được của từng tiêu chí thường được thể hiện tương ứng với thang điểm, thang mô tả hoặc kết hợp giữa thang điểm và thang mô tả để hỗ trợ việc đánh giá chi tiết khi HS thực hiện một nhiệm vụ học tập hoặc một sản phẩm cụ thể.

Các tiêu chí đánh giá của Rubrics thông thường là những đặc điểm, tính chất, dấu hiệu đặc trưng của hoạt động hay sản phẩm học tập được sử dụng làm căn cứ để người giáo viên nhận biết, so sánh, xác định và đánh giá một cách chuẩn xác nhất. Rubrics trở thành một công cụ đánh giá hiện đại do GV xây dựng và chủ yếu được dùng trong đánh giá quá trình của HS.

* Cấu trúc chung của Rubrics:

Bảng 1. Cấu trúc chung của Rubrics

Mức độ \ Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức...
Tiêu chí 1				
Tiêu chí 2				
...				

2.2.2. Phân loại Rubrics

Tài liệu *Đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018* (2021) viết “Rubrics được sử dụng để đánh giá cả định tính và định lượng” (Dẫn theo Trịnh Thúy Giang) [11, tr.101].

- **Rubrics định tính** (hay còn gọi là Rubrics tổng hợp) là loại Rubrics cung cấp các mô tả khái quát, tổng hợp ứng với mỗi mức chất lượng. Do đó, Rubrics định tính này không cần phải xây dựng các mô tả chi tiết về các tiêu chí đánh giá nên GV sẽ dễ dàng hơn khi xây dựng và giúp việc đánh giá cũng nhanh hơn. Tuy nhiên, hạn chế của loại Rubrics này là không cung cấp được nhiều thông tin phản hồi cho GV và HS. Thông thường, cấu trúc của Rubrics định tính thường được thiết kế như sau:

Bảng 2. Rubrics định tính

Mức chất lượng	Thang điểm	Mô tả mức chất lượng	Điểm
Xuất sắc	9 – 10	
Khá – Giỏi	7 – 8.9	
Trung bình	5 – 6.9	
Yếu - Kém	0 – 4.9	



- **Rubrics định lượng** (hay còn gọi là Rubrics phân tích) là bảng mô tả chi tiết của mỗi tiêu chí ở mỗi mức chất lượng/điểm số trên thang đánh giá. Việc xây dựng Rubrics định lượng đòi hỏi sự chuẩn bị công phu, tỉ mỉ của người GV. Do đó, GV sẽ mất nhiều thời gian xây dựng hệ thống các tiêu chí. Ngược lại, Rubrics này cung cấp nhiều thông tin phản hồi cho GV và HS nên đảm bảo tính khách quan, độ tin cậy khi đánh giá. Cấu trúc của Rubrics định lượng thường được thiết kế như sau:

Bảng 3: Rubrics định lượng

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng				Điểm
	Xuất sắc 9-10	Khá – Giỏi 7-8.9	Trung bình 5-6.9	Yếu – Kém 0-4.9	
Tiêu chí 1					
Tiêu chí 2					
...					
Điểm tổng					

2.2.3. Mục đích sử dụng Rubrics

Rubrics được xây dựng nhằm đánh giá về thái độ, hành vi cũng như đánh giá các sản phẩm học tập của học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập. Rubrics thường được GV sử dụng để đánh giá cả về định tính và định lượng.

Hiện nay có nhiều bài báo, công trình nghiên cứu chỉ rõ mục đích sử dụng của Rubrics như trong quyển sách *Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong học phổ thông trong dạy học Ngữ văn (Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018)* của nhóm tác giả Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Minh Nguyệt, Phan Thị Hồng Xuân [6, tr.88-89], hay trong quyển *Đánh giá năng lực phẩm chất học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018* của nhóm tác giả Trịnh Thúy Giang và các cộng sự [11, tr.101-102]. Trong bài viết này, tác giả xin dẫn theo *Giáo trình Kiểm tra, đánh giá trong dạy học ở trường trung học* của nhóm tác giả Nguyễn Phương Thảo, Phạm Phát Tân và Nguyễn Thị Xuân Mai [8, tr.164-165] về mục đích sử dụng Rubrics.

- **Đối với đánh giá định tính:** GV dựa vào bảng miêu tả các mức độ được thể hiện trong Rubrics để chỉ ra chp HS thấy khi đối chiếu sản phẩm, quá trình thực hiện của HS với từng tiêu chí thì những tiêu chí nào họ làm tốt và làm tốt đến mức độ nào, những tiêu chí nào chưa tốt và chưa tốt ở mức độ nào. Từ đó, GV dành thời gian trao đổi với HS hoặc nhóm HS một cách kỹ càng về sản phẩm hay quá trình thực hiện nhiệm vụ của họ để chỉ cho họ thấy những điểm được và chưa được. Trên cơ sở HS đã nhận ra rõ những nhược điểm của bản thân hoặc của nhóm mình, GV yêu cầu HS đề xuất cách sửa chữa nhược điểm để cải thiện sản phẩm/ quá trình cho tốt hơn. Với cách này, GV không chỉ sử dụng Rubrics để đánh giá HS mà còn hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng. Qua đó, HS sẽ nhận rõ được những gì mình đã làm tốt, những gì còn yếu kém, tự vạch ra hướng khắc phục những sai sót đã mắc phải, nhờ đó mà sẽ ngày càng tiến bộ. Tuy việc trao đổi giữa GV và HS cần rất nhiều thời gian của lớp nhưng chúng thực sự đóng vai trò quyết định làm tăng hiệu quả học tập và tăng cường khả năng tự đánh giá của HS.

- **Đối với đánh giá định lượng:** Để lượng hóa điểm số của các tiêu chí trong bảng Rubrics thành một điểm số cụ thể, GV cần tính tổng điểm các mức độ đạt được của từng tiêu chí sau đó chia cho điểm số kỳ vọng để quy ra điểm phần trăm rồi đưa về hệ điểm 10. Tùy thuộc vào việc Rubrics được xây dựng có bao nhiêu mức độ (3, 4 hay 5 mức độ) mà việc tính điểm cho từng tiêu chí có thể khác nhau.

2.2.4. Quy trình thiết kế Rubrics

Chương trình ETEP (2020), Mô đun 3: Kiểm tra, đánh giá học sinh trung học phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Ngữ văn nói rõ: “Căn cứ vào các yếu tố cấu thành Rubrics, việc xây dựng Rubrics bao gồm hai nội dung: Xây dựng tiêu chí đánh giá và xây dựng các mức độ đạt được của các tiêu chí đó” [2, tr.100]. Trong bài báo này tác giả sẽ trình bày



quy trình thiết kế một Rubrics theo bốn bước, trong đó hai nội dung được quy định trong Mô đun 3 sẽ được trình bày trong bước 2, bao gồm:

Bước 1: Xác định mục tiêu cần đạt của chủ đề/ bài học/ tiết học/ hoạt động học tập.

Bước 2: Xác định loại Rubrics cần thiết kể. Xây dựng các tiêu chí đánh giá và mức độ chất lượng của các tiêu chí đã xác định.

Bước 3: Viết mô tả chi tiết.

Bước 4: Rà soát, chỉnh sửa và thử nghiệm Rubrics dự thảo.

2.3. Thiết kế Rubrics để đánh giá thường xuyên trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn lớp 11 - Bộ Chân trời sáng tạo

Trong dạy học Ngữ văn, giáo viên có thể sử dụng Rubrics để đánh giá học sinh ở các năng lực đọc, viết, nói và nghe. Trong bài báo này chúng tôi đề xuất xây dựng Rubrics để đánh giá thường xuyên trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn lớp 11 – bộ Chân trời sáng tạo, (*Bài 6: Sống với biển rừng bao la*, Ngữ văn 11, tập 2) [9, tr.5], theo quy trình 4 bước đã đề ra ở trên.

Bước 1: Xác định mục tiêu cần đạt

Để lựa chọn được loại Rubrics phù hợp trong quá trình đánh giá, bước đầu tiên, GV cần phải xác định được mục tiêu cần đạt của bài học. Theo Chương trình GDPT 2018 [4], mục tiêu cần đạt của một bài học sẽ được thể hiện rõ các phương diện: Năng lực, phẩm chất. Đối với **Bài 6: Sống với biển rừng bao la**, mục tiêu dạy học bao gồm:

Về năng lực:

- **Năng lực đặc thù:**

Sau khi học xong bài này, HS có thể phát triển năng lực đọc, bao gồm:

- **Đọc hiểu hình thức:** Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện ngắn hiện đại như: không gian, thời gian, câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện ngôi thứ 3 (người kể chuyện toàn tri) và người kể chuyện ngôi thứ nhất (người kể chuyện hạn tri), sự thay đổi điểm nhìn, sự nối kết giữa lời người kể chuyện, lời nhân vật,...

- **Đọc hiểu nội dung:**

+ Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm; nhận xét được những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

+ Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.

- **Liên hệ, so sánh, kết nối:** Phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.

- **Năng lực chung:**

Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hợp tác được thể hiện thông qua các hoạt động học tập:

+ **Năng lực tự chủ và tự học:** Thu thập thông tin liên quan đến các văn bản đọc;

+ **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân liên quan đến nội dung đọc;

+ **Năng lực hợp tác:** Khi trao đổi, thảo luận nhóm.

- **Phẩm chất:** Tích cực, chủ động, vận động người khác tham gia vào các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

Bước 2: Xây dựng các tiêu chí đánh giá và mức độ thể hiện các tiêu chí

Các tiêu chí với các mức tương ứng trong Rubrics càng rõ ràng, cụ thể bao nhiêu thì càng dễ dàng cho HS có thể tự đánh giá kết quả đạt được của mình bấy nhiêu và GV cũng có thể sử dụng Rubrics để tiến hành đánh giá thái độ học tập/ làm việc của HS. Từ đó, các em nhìn thấy điểm mạnh và điểm yếu của bản thân và điều chỉnh hoạt động học tập của mình.

Ví dụ, đối với **Bài 6: Sống với biển rừng bao la**, GV có thể cho HS thực hiện các hoạt động học tập sau:



Bảng 4: Các hoạt động học tập dự kiến trong Bài 6: Sống với biển rừng bao la

STT	Hoạt động học tập	Hình thức hoạt động
1	Thiết kế Poster giới thiệu nhà văn Nguyễn Huy Thiệp.	Cá nhân
2	Thiết kế và trình bày sơ đồ tư duy phân <i>Tri thức Ngữ văn</i> .	Nhóm
3	Thiết kế và trình bày phiếu học tập trong dạy học hai văn bản: <i>Chiều sương</i> , <i>Muối của rừng</i> .	Nhóm

Đối với mỗi nhiệm vụ học tập sẽ có những tiêu chí đánh giá khác nhau, GV cần xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp. Dưới đây là các gợi ý xây dựng bảng tiêu chí đánh giá đáp ứng các các hoạt động học tập đã nêu (Bảng 4):

Đối với sản phẩm là một Poster, sơ đồ tư duy (Poster giới thiệu tác giả, tác phẩm, tri thức Ngữ văn), GV có thể xây dựng bảng Rubrics theo các tiêu chí sau:

Bảng 5: Tiêu chí đánh giá một Poster/Sơ đồ tư duy

Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá
Hình thức	- Bố cục khoa học, hợp lí, Font chữ sinh động, cỡ chữ thích hợp. - Thiết kế đẹp, sáng tạo, màu sắc hợp lý.
Nội dung	- Trình bày súc tích, ngắn gọn, đủ ý. - Có những thông điệp rõ ràng, sâu sắc và đúng trọng tâm.
Ý tưởng	- Thể hiện được ý tưởng thiết kế sáng tạo, đặc sắc và logic.

Tiêu chí đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm của HS, GV có thể sử dụng bảng Rubrics có các tiêu chí sau:

Bảng 6: Tiêu chí đánh giá báo cáo sản phẩm làm việc nhóm

Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá
Hình thức sản phẩm	- Sản phẩm được thiết kế logic, đẹp, rõ ràng và không mắc lỗi chính tả.
Nội dung báo cáo	- Đúng yêu cầu, chủ đề, thông tin đầy đủ và chính xác. - Có mở rộng thêm kiến thức mới. - Có liên hệ với thực tế.
Kỹ năng thuyết trình	- Trình bày tự tin, to rõ, sinh động và thu hút người nghe. - Phong thái tự tin, kết hợp ngôn ngữ nói với ngôn ngữ hình thể. - Trình bày theo thời gian được quy định.
Tham gia thực hiện	- Tích cực, chủ động tham gia thực hiện. - Chủ động trong việc giải đáp các câu hỏi của người nghe.

Những tiêu chí và các mức tiêu chí nêu trên chỉ là một gợi ý cho hoạt động dạy học *Giới thiệu chủ điểm* và *Tri thức Ngữ văn*, tùy vào từng nhiệm vụ/bài tập, GV có thể linh hoạt, mềm dẻo thiết kế Rubrics để phù hợp với đối tượng và nhiệm vụ học tập.

Bước 3: Viết mô tả chi tiết

Dựa vào bảng tiêu chí và các mức độ thể hiện tiêu chí, GV tiến hành viết mô tả chi tiết cho Rubrics.

Ví dụ, khi yêu cầu HS hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập tìm hiểu về sự kiện chính và cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong tác phẩm *Chiều sương* (Bùi Hiền), GV thiết kế Rubrics sau:

Bảng 7: Mô tả chi tiết hoạt động nhóm

Tiêu chí	Các mức chất lượng				Điểm	
	Xuất sắc 9 – 10	Khá – Giỏi 7 – 8.9	Trung bình 5 – 6.9	Yếu – Kém 0 – 4.9	Đánh giá của GV	HS tự đánh giá
Hình thức sản phẩm	- Thông tin trong phiếu học tập được sắp xếp logic, rõ ràng, dễ	- Thông tin trong phiếu học tập được sắp xếp logic, rõ ràng, dễ	- Thông tin trong phiếu học tập được sắp xếp logic,	- Thông tin trong phiếu học tập còn sơ sài, chưa hợp lý, rõ		

	theo dõi. - Phiếu học tập được trình bày sinh động, hấp dẫn.	theo dõi. - Phiếu học tập được trình bày đẹp tuy nhiên vẫn chưa sinh động, hấp dẫn.	rõ ràng, dễ theo dõi. - Phiếu học tập thiết kế chưa đẹp mắt, trình bày chưa sinh động, hấp dẫn.	ràng. - Phiếu học tập chưa đẹp, trình bày chưa sinh động và hấp dẫn.		
Nội dung báo cáo	- Nêu được chính xác các sự kiện diễn ra trong tác phẩm. - Trình bày được, chính xác cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong tác phẩm. - Phát hiện được những chi tiết tiêu biểu, liên hệ được với thực tế đời sống.	- Nêu được chính xác các sự kiện diễn ra trong tác phẩm. - Trình bày được, chính xác cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong tác phẩm. - Chưa phát hiện được những chi tiết tiêu biểu, chưa liên hệ được với thực tế đời sống.	- Nêu được chính xác các sự kiện diễn ra trong tác phẩm. - Trình bày được, cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật trong tác phẩm.	- Nêu được 1 đến 2 sự kiện diễn ra trong tác phẩm.		
Kĩ năng thuyết trình	- Phong thái tự tin, báo cáo một cách suôn sẻ, mạch lạc, luôn tương tác với người nghe. - Sử dụng ngôn ngữ nói, ngôn ngữ hình thể và âm lượng phù hợp. - Trình bày theo đúng thời gian quy định.	- Trình bày báo cáo một cách suôn sẻ, mạch lạc, luôn tương tác với người nghe. - Trình bày dư hoặc sớm 5 phút.	- Trình bày báo cáo đôi chỗ còn chưa suôn sẻ, chưa mạch lạc, chưa tương tác với người nghe. - Trình bày dư hoặc sớm 15 phút.	- Phong thái còn thiếu tự tin, trình bày báo cáo chưa trôi chảy, không tương tác với người nghe. - Trình bày dư hoặc sớm trên 15 phút.		
Tham gia thực hiện nhiệm vụ	Chủ động, tích cực, có sự đóng góp ý kiến trong tham gia thực hiện nhiệm vụ học tập.	Tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ học tập.	Chưa tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ học tập.	Từ chối thực hiện nhiệm vụ học tập.		



Bước 4: Rà soát, chỉnh sửa và thử nghiệm bản Rubrics dự thảo

Sau khi thiết kế Rubrics, GV cùng đồng nghiệp và HS thảo luận để điều chỉnh về các tiêu chí hoặc các mức chất lượng của từng tiêu chí (nếu cần).

Rubrics có thể sử dụng trước khi dạy học để định hướng cho HS, trong quá trình dạy học và sau dạy học để kiểm lại những tiêu chí và mức chất lượng đã đạt được để cung cấp thông tin phản hồi cho GV. GV có thể tiếp tục điều chỉnh Rubrics để thu được kết quả phù hợp với mục tiêu ban đầu.

3. Kết luận

Thiết kế Rubrics để đánh giá thường xuyên trong dạy học đọc hiểu Ngữ văn là một công cụ đánh giá hiện đại, đáp ứng được yêu cầu đổi mới về kiểm tra, đánh giá của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhằm đánh giá HS trong cả quá trình học tập về kiến thức, năng lực và phẩm chất và theo dõi sự tiến bộ của HS trong suốt quá trình học tập. Kết quả nghiên cứu đã góp thêm một công cụ trong việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên HS nhằm đánh giá HS trong cả quá trình học tập về kiến thức, năng lực và phẩm chất và theo dõi sự tiến bộ của HS qua thời gian phù hợp với triết lý giáo dục toàn diện, hiện đại. Tuy nhiên, bài báo chỉ dừng ở việc gợi ý xây dựng các tiêu chí đánh giá cho các hoạt động học tập mang tính chất gợi ý nên sẽ còn một số hạn chế, cần được tiến hành thực nghiệm để kiểm chứng hiệu quả. Với việc đánh giá đa chiều từ GV, HS, bạn cùng lớp, Rubrics sẽ giúp đánh giá xác thực hơn kết quả học tập cũng như quá trình rèn luyện kỹ năng vận dụng văn học vào thực tiễn của HS.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2013). *Nghị Quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*. Hà Nội: Ban Chấp hành Trung ương.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình ETEP. (2020). *Mô đun 3: Kiểm tra đánh giá học sinh trung học phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Ngữ văn*. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán*. Tr.78.

[4] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/tt-GD&ĐT). Hà Nội: Bộ GD&ĐT.

[5] Đỗ Ngọc Thống. (2011). *Chương trình Ngữ văn trong nhà trường Phổ thông Việt Nam*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

[6] Đoàn Thị Thanh Huyền & ncs. (2022). *Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong học phổ thông trong dạy học Ngữ văn (Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018)*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

[7] Illeris, Knud. (2009). *“Introduction”, International Perspectives on Competence Development*. London and New York Routledge.

[8] Nguyễn Phương Thảo & ncs. (2023). *Giáo trình Kiểm tra, đánh giá trong dạy học ở trường trung học*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Đại học quốc gia TP. HCM.

[9] Nguyễn Thành Thi (chủ biên). (2023). *Ngữ văn 11, Chân trời sáng tạo*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

[10] Nguyễn Thị Hạnh. (2014). *Xây dựng chuẩn năng lực đọc hiểu cho môn Ngữ văn của Chương trình giáo dục phổ thông sau 2015 ở Việt Nam*. Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm TP HCM, số 56 (3/2014).

[11] Trịnh Thúy Giang & ncs. (2021). *Đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.

